

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Diệu
- Thư ký phiên họp:* Bà Bùi Thị Phương

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 01/QĐ-TA ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Đỗ Văn T** Giới tính: Nam

Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1996

Số CCCD: 031096002125

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 07/12

Nguyên quán: Xã Hữu Bằng, huyện K, thành phố Hải Phòng

Hộ khẩu thường trú: **Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng;**

Nơi ở hiện nay: **Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng;**

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Con ông: **Đỗ Văn D1** và bà **Dương Thị B**

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Hữu M - Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên; có mặt.

NHẬN THẤY:

Đỗ Văn T là người nghiện ma túy, ngày 18 tháng 12 năm 2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H, huyện K đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND, Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Đỗ Văn T, thời gian cai nghiện từ ngày 18/12/2023 đến ngày 18/6/2024, tuy nhiên trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện, ngày 31/12/2023 T vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Công an xã H, huyện K; T khai nhận, T nghiện ma túy từ năm 2017 đến nay, loại ma túy T sử dụng là ma túy đá (M2), mặc dù đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nhưng T vẫn thường xuyên sử dụng ma túy. Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bác sĩ Phạm Văn Q thì Đỗ Văn T nghiện ma túy M1.

Tại phiên họp, đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện K trình bày ý kiến đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đỗ Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn từ 18 tháng đến 21 tháng tại Cơ sở cai nghiện số 02 T-Hải Phòng; địa chỉ: Xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người bị đề nghị Đỗ Văn T vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có lời khai trình bày như nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án, kể từ khi thụ lý hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định: Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và những quy định khác của pháp luật. Tài liệu trong hồ sơ có đủ căn cứ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Đỗ Văn T. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết theo hướng đồng ý với đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện K đưa Đỗ Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn từ 18 tháng đến 21 tháng tại Cơ sở cai nghiện số 02 T - Hải Phòng.

Sau khi nghe ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên; xem xét lời khai của người bị đề nghị và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ.

XÉT THẤY:

Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T chuyển đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và

xã hội **huyện K** đề nghị là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy năm 2021; Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy.

Nhân thân **Đỗ Văn T** chưa có tiền án, tiền sự, là người trên 18 tuổi, sử dụng ma túy từ năm 2017 đến nay, loại ma túy mà **T** sử dụng là loại gây ảo giác, ảnh hưởng đến thần kinh của con người, không làm chủ bản thân, có thể gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Ngày 18 tháng 12 năm 2023, **T** đã bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã H** áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với thời gian 06 tháng, đang trong thời gian cai nghiện mà ngày 31/12/2023 **T** lại sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị **Công an xã H** lập biên bản vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chứng tỏ biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với **T** chưa đạt hiệu quả, do đó cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Đỗ Văn T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính như mức đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện K** và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp mới có tác dụng giáo dục **T**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Văn T**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cơ sở cai nghiện số 02 **T - Hải Phòng**; địa chỉ: **xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng**.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Anh **Đỗ Văn T** có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện K, thành phố Hải Phòng có quyền kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện K, thành phố Hải Phòng;
Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện K, thành phố Hải Phòng.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Trưởng phòng LĐ-TB và XH huyện K;
- Trưởng Công an huyện K;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Cơ sở cai nghiện số 02;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Diệu